

Số: 130/2025/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Trần Thị Kim Hoa.

Thư ký phiên họp: ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 142/2025/TLST-VLĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 33/2025/QĐST-VLĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* bà Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1988; thường trú: ấp P, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ liên hệ: 228HF, tổ A, khu phố A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH P; địa chỉ: số B, đường số H, KCN S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt;

2. Bảo hiểm xã hội thành phố D (nay là B, Khu vực XXVII); địa chỉ: đường T, Khu T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T1, sinh năm 1988; địa chỉ: đường T, Khu T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 20/6/2025; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- *Tại đơn yêu cầu ngày 30 tháng 5 năm 2025, quá trình tố tụng bà Huỳnh*

Thị Thanh T trình bày:

Từ năm 2008 đến năm 2024, bà T có làm việc và giao kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH M (sau này đổi tên là Công ty TNHH T2) và đương Công ty T3 (BHXH) có mã số: 7508056314. Bản thân bà không cho ai mượn và cũng không cung cấp thông tin cá nhân cho ai để ký hợp đồng lao động với Công ty khác. Nay, bà liên hệ Bảo hiểm xã hội tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm thông tin của bà bị trùng, thời gian trùng từ tháng 7/2008 đến tháng 12/2008, do Công ty TNHH P tham gia BHXH cho bà với mã số BHXH là 7408197167. Vì vậy, bà nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Huỳnh Thị Thanh T với Công ty TNHH P là vô hiệu. Bà không yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý về việc hợp đồng vô hiệu.

- Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH P đã được Toà án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không cung cấp thông tin tài liệu chứng cứ cho Toà án.

- Người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D (nay là B, Khu vực XXVII) là ông Dương Văn T1 trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH P cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1988, số CCCD 094188009656, với mã số BHXH 7408197167 từ tháng 7/2008 đến tháng 12/2008 và chưa nhận trợ cấp BHXH một lần. Ngoài ra, bà T còn có mã số 7508056314 tham gia BHXH từ tháng 6/2007 đến tháng 3/2024 tại Công ty TNHH T2. Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà T với Công ty TNHH P, đề nghị Toà án căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà T, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà T phía Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

- Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động

được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: các đương sự có yêu cầu giải quyết vắng mặt; Công ty TNHH P đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: bà Huỳnh Thị Thanh T xác định, từ năm 2008 đến năm 2024, bà ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH M (sau này đổi tên là Công ty TNHH T2), được Công ty tham gia BHXH với mã số 7508056314, trong thời gian này, bản thân bà không cho ai mượn và cũng không cung cấp thông tin cá nhân của bà cho ai để ký hợp đồng lao động với Công ty khác, nhưng khi điều chỉnh thông tin BHXH thì được BHXH thông báo bà bị trùng thời gian đóng BHXH từ tháng 7/2008 đến tháng 12/2008 do Công ty TNHH P tham gia BHXH cho bà. Lời trình bày của bà T là phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố D (nay là B, Khu vực XXVII) và các sổ BHXH bà T cung cấp trong hồ sơ vụ việc. Xét thấy, việc giao kết hợp đồng giữa bà Huỳnh Thị Thanh T (do người khác sử dụng thông tin) với Công ty TNHH P là hành vi nằm ngoài ý chí của chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007. Do đó, bà T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Huỳnh Thị Thanh T với Công ty TNHH P vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[5] Về lệ phí: bà Huỳnh Thị Thanh T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 15, 16, 49 của Bộ luật lao động;

Căn cứ các các Điều: 149, 367, 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Huỳnh Thị Thanh T. Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm

1988, số CCCD 094188009656, với mã số BHXH 7408197167 với Công ty TNHH P là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiể theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Huỳnh Thị Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0008500 ngày 09/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Dương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Kim Hoa